TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LG** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST Ngày: 04-8-2023 V/v ly hôn G chị H, anh H1	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La

Ông Bùi Thế Vịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2023 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2023 G các đương sự:

- *NgU đơn:* Chị Đồng Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã H6, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn H1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn G, xã Nghĩa Hoà, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo ngU đơn chị Đồng Thị H trình bày như sau:

- *Về quan H1 hôn nhân*: Chị kết hôn với anh Hà Văn H1 ngày 17/2/2004, trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hoà, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, ngU nhân do vợ chồng thường xU bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H1 hay có lời lẽ xúc phạm vợ con, nên vợ chồng thường xU xảy ra cãi cọ, xô xát. Vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan H1 về tình cảm kinh tế từ năm 2020 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly

hôn với anh Hà Văn H1.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Hà Thị Thảo U, sinh ngày 12/6/2005 và Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013. Hiện các con đều khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh H1 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị H trình bày hiện nay chị đang làm lao động tự do, công việc ổn định, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng. Chị có nhà ở ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Đồng Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đồng Thị H có đơn vẫn giữ ngU quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Hà Văn H1* đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng anh H1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của ngU đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhưng anh H1 vắng mặt mà không có lý do nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn H1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của ngU đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn là anh H1 chưa chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ chối khai báo, tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

- *Về quan H1 hôn nhân*: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Hà Văn H1.

- *Về con chung*: Giao chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hà Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: NgU đơn chị Đồng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hà Văn H1 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan H1 hôn nhân:* Chị Đồng Thị H kết hôn với anh Hà Văn H1 ngày 17/2/2004 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hoà, huyện LG. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh H1 ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mẫu thuẫn, ngU nhân do vợ chồng thường xU bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H1 hay có lời lẽ xúc phạm vợ con nên vợ chồng thường xU xảy ra cãi cọ, xô xát. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Hà Văn H1. Quá trình giải quyết vụ án phía anh H1 từ chối không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử xét thấy anh chị trong thời gian chung sống vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Vợ chồng thường xU mâu thuẫn và đã sống ly thân kể từ năm 2020 đến nay. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh H1 cư trú thì thấy vợ chồng anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan H1 từ năm 2020 đến nay không có khả năng đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn G chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Hà Văn H1.

[3] *Về con chung:* Chị Đồng Thị H và anh Hà Văn H1 có con chung là Hà Thị Thảo U, sinh ngày 12/6/2005 và là Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013.

Đối với con chung là Hà Thị Thảo U sinh ngày 12/6/2005 đến ngày Tòa án xét xử vụ án đã trưởng thành, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với con chung là Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013, nay vợ chồng ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Đồng Thị H có nhà ở, có công việc làm và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, cháu Hà Yến NH4 có nguyện vọng được ở cùng chị H nếu bố mẹ ly hôn. Do đó cần giao cho chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013 là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu, phía anh H1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hà Văn H1 được quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh, chị có quyền làm đơn đề nghị giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Đồng Thị H không đề nghị, phía anh Hà Văn H1 không có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015050 ngày 20/2/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan H1 hôn nhân: Xử cho chị Đồng Thị H được ly hôn anh Hà Văn H1.

2. Về con chung: Giao chị Đồng Thị H trực tiếp nuôi con chung là Hà Yến NH4, sinh ngày 07/8/2013. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Hà Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015050 ngày 20/2/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Hoà;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa